

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2025/HC-PT
Ngày 05 tháng 9 năm 2025
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng R - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 20 tháng 8 và 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1159/2024/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 278/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Số A đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An;
2. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của N bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Phương B - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Kinh tế; có mặt ngày 05/9/2025

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Viên chức Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Đ, tỉnh Tây Ninh; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần K; địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh);

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1985; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Đ là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo trình bày của Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ:* Ông Đ là chủ sử dụng hợp pháp đối với các thửa đất sau: Diện tích 2.733 m² thuộc thửa 155, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 06526 ngày 26/10/2004 và diện tích 3.666 m² thuộc thửa 156, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 436570 ngày 21/1/2003. Năm 2004, ông Đ đã làm thủ tục chuyển mục đích 300 m² đất trong thửa đất 156, tờ bản đồ 19 thành đất ở. Tuy nhiên, 02 thửa đất số 155 và thửa đất số 156 nêu trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi giao cho Công ty liên doanh khai thác Kinh doanh và Xây dựng Khu công nghiệp Đ H làm dự án khu công nghiệp nhưng ông Đ không được thông báo. Sau khi được cung cấp Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An “về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn Đ, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Khu công nghiệp Đ mở rộng (giai đoạn 2) do Công ty Cổ phần K làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ”; Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ “về việc bồi thường, hỗ trợ do bị

thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn Đ; Bảng chiết tính ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại huyện Đ, tỉnh Long An. Ông Đ khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Đ về các quyết định hành chính nêu trên. Tại Quyết định số 10799/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông Đ đề nghị hủy các quyết định hành chính nêu trên. Không đồng ý với cách giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện Đ, ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy:

Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 10799/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An; Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn Đ, đất tọa lạc tại xã Đ; Quyết định số 8395/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn Đ;

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Đ theo giá hiện tại và đúng với diện tích đất thu hồi là 2.733 m² thuộc thửa 155, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 06326 ngày 26/10/2004 và 5.666 m² (có 300 m² đất ở) thuộc thửa 156, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 436570 cấp ngày 21/8/2003.

- Theo trình bày của Người bị kiện: Từ ngày 09/5/2005 đến ngày 30/5/2005, Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Đ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, Trưởng ấp, Công ty Cổ phần K và đại diện hộ dân tiến hành kê biên thực địa và lập biên bản kê biên đất và các tài sản trên đất trong phạm vi giải tỏa đối với 204 hộ và 01 tổ chức, diện tích 174 ha nhưng hộ ông Nguyễn Văn Đ không có mặt.

Ngày 16/5/2005, Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Đ ban hành Thông báo số 71/TB-BTGPMB về việc kê khai đất và các tài sản trên đất đối với dự án nhưng hộ ông Nguyễn Văn Đ vẫn không đến kê khai và kê biên.

Ngày 26/4/2006, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1539/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của dự án, gồm: 204 hộ và 01 tổ chức, diện tích thu hồi 174 ha, kinh phí: 68,2 tỷ đồng và đã thực hiện công tác chi trả tiền được 176 hộ, diện tích: 149,2 ha, số tiền 58 tỷ đồng. Còn lại 28 hộ chưa nhận tiền bồi thường, diện tích 24,8 ha trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Đ.

Ngày 19/5/2006, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2221/QĐ-UBND về thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn Đ với diện tích 7.960 m², đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Diện tích thu hồi đất có

giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn Đ là do mở rộng kênh và bờ kênh 4.

Ngày 19/5/2006, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1976/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và các loại tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 308.539.925 đồng.

Ngày 20/5/2006 và ngày 05/6/2006, Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ mời họp dân để công bố và trao Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Đ cho các hộ dân nhưng ông Nguyễn Văn Đ không có mặt.

Ngày 29/6/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 2408/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Khu công nghiệp Đ mở rộng (giai đoạn 2) do Công ty Cổ phần K làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Để đảm bảo quyền lợi của người dân, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án đã đăng thông tin trên báo L và B1 đề nghị các hộ dân chưa nhận quyết định thu hồi, bồi thường và bảng chiết tính đến tại Trụ sở Ban bồi thường – giải phóng mặt bằng huyện Đ để nhận. Kết quả đã có 37/38 hộ dân đến liên hệ nhận quyết định hành chính và nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án trừ hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ.

Người bị kiện xác định việc bồi thường và chính sách hỗ trợ đối với ông Nguyễn Văn Đ đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty cổ phần K đã có thiện chí hỗ trợ thêm cho ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 4.137.517.960 đồng nâng tổng số tiền ông Đ được nhận lên là 8.275.035.920 đồng. Ngoài ra, các quyết định hành chính trên được ban hành theo đúng trình tự quy định và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, như đã nêu trên đề nghị Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định (tóm tắt):

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 8395/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn Đ;

Hủy Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn Đ, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ.

Hủy Quyết định số 10799/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định thu hồi đất, ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn Đ theo giá hiện tại và đúng với diện tích đất thu hồi đối với quyền sử dụng đất diện tích là 2.733 m² thuộc thửa số 155, tờ bản đồ số 19 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 065526 do UBND huyện Đ cấp ngày 26/10/2004 và quyền sử dụng diện tích 5.666 m² (có 300 m² đất ở) thuộc thửa số 156, tờ bản đồ số 19 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 436570 do UBND huyện Đ cấp ngày 21/8/2003.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 18/6/2024, ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo đề nghị hủy các quyết định hành chính nêu trên, đồng thời buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ bồi thường đủ diện tích đất được công nhận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bồi thường giá trị đất theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo đúng diện tích đã được công nhận tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp và giá đất tính bồi thường được xác định là giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện thống nhất trình bày quan điểm:

Việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ được Ủy ban nhân dân huyện Đ tiến hành theo diện vắng chủ, đã niêm yết công khai, đã đăng báo, thông báo trên các kênh thông tin đại chúng theo đúng quy định pháp luật. Đối với Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 và Quyết định 8383/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 được Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Trong quá trình thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường đất, mặc dù bị thu hồi đất theo diện vắng chủ nhưng chính sách bồi thường và đơn giá bồi thường đã tuân thủ theo đúng đơn giá quy định, các đơn giá cũng đã được thay đổi theo thời kỳ thu hồi đất để đảm bảo quyền lợi của ông Đ theo đúng quy định. Ngoài số tiền bồi thường và hỗ trợ theo Quyết định 8395/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 là 4.137.517.960 đồng, phía Công ty Cổ phần K còn đồng ý hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Đ 01 lô đất số D(V tại Khu đô thị Văn hóa - Thương mại - Du lịch L1; trường hợp ông Nguyễn Văn Đ chỉ nhận tiền và không muốn nhận nền đất tái định cư trên thì Công ty sẽ hỗ trợ thêm cho ông Đ số tiền là 4.137.517.960 đồng, tổng cộng là 8.275.035.920 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần K trình bày: Ngoài số tiền bồi thường và hỗ trợ theo Quyết định 8395/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 là 4.137.517.960 đồng, Công ty cổ phần K đồng ý hỗ trợ thêm

cho ông Đ số tiền là 4.137.517.960 đồng, tổng cộng là 8.275.035.920 đồng.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Về nội dung: Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định các quyết định hành chính nêu trên đã được Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành đúng quy định pháp luật. Ông Đ kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, đồng thời ghi nhận thiện chí của Công ty Cổ phần K hỗ trợ thêm cho ông Đ số tiền 4.137.517.960 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ nộp trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ như sau:

[4.1] Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Đ cho rằng Ủy ban nhân dân huyện Đ đã thu hồi đất của ông không đúng diện tích đất đã được công nhận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp; khi thực hiện thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện Đ không thông báo nên ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 8395/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 và Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

[4.2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường

bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về nguyên tắc xác định giá đất theo quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai; phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Trên cơ sở đó, ngày 29/6/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 2408/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để giải phóng và tái định cư dự án khu công nghiệp Đ mở rộng (giai đoạn 2) do Công ty Cổ phần K làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ là phù hợp với quy định trên. Trên cơ sở đó, ngày 18/10/2017 Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 8375/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 28 hộ dân chưa nhận tiền bồi thường thuộc dự án khu công nghiệp Đ H do Công ty Cổ phần K làm chủ đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và Quyết định số 8395/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với ông Nguyễn Văn Đ được thực hiện đúng quy định pháp luật và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 0799/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 là có căn cứ.

[4.3] Ngoài ra, trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ tại các thửa đất số 155, 156 thì chỉ trích lục bản đồ địa chính dựa trên bản đồ cấp giấy năm 1993 - 1995 nên khi thu hồi đất của ông Đ trích đo lại diện tích đất ông Đ thực tế đang quản lý, sử dụng ít hơn so với diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Đ được cấp. Căn cứ vào Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì Nhà nước thu hồi đất của ông Đ là diện tích đất thực tế ông Đ đang quản lý, sử dụng. Do đó, việc ông Đ cho rằng phải thu hồi theo diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở.

Theo hồ sơ đăng ký, kê khai đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Đ đều khai hộ khẩu thường trú tại xã Đ nhưng không nêu địa chỉ cụ thể, trong khi ông Đ có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã không thể liên hệ với ông Đ để đối thoại cũng như tổng đạt các văn bản liên quan tới việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được. Trên thực tế, để đảm bảo quyền lợi cho ông Đ thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng đã đăng thông tin trên báo L và B1 03 kỳ liên tiếp với nội dung đề nghị ông Đ nếu chưa nhận quyết định thu hồi, bồi thường và bảng chiết tính thì đến trụ sở Ban bồi thường - giải phóng mặt bằng huyện Đ để nhận. Kết quả đã có 37/38

hộ dân đến liên hệ nhận các quyết định trên và nhận tiền bồi thường, bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án, chỉ duy nhất ông Đ không đến nhận nên Ủy ban nhân dân huyện Đ đã lập thủ tục tiến hành thu hồi đất của ông Đ theo diện vắng chủ là đúng pháp luật.

[4.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần K đồng ý hỗ trợ thêm và ông Đ đồng ý nhận số tiền 4.137.517.960 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tại phiên tòa.

[5] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, quan điểm của Người đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho N bị kiện.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Áp dụng: Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với các yêu cầu: Đề nghị hủy Quyết định số 8395/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ; Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đ; Quyết định giải quyết khiếu nại số 10799/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ; buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định thu hồi đất, ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn Đ theo giá hiện tại và đúng với diện tích đất thu hồi đối với quyền sử dụng đất diện tích là 2.733 m² thuộc thửa số 155, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 065526 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 26/10/2004 và quyền sử dụng diện tích 5.666 m² (có 300

m² đất ở) thuộc thửa số 156, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 436570 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 21/8/2003.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT & KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTCL (18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường